

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày 25/02/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, giới tính: Nam, sinh ngày 20/5/1967; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm thuê.

* Quan hệ gia đình: Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1933. Nghề nghiệp: không; Mẹ: Châu Thị Đ, sinh năm 1935. Nghề nghiệp: không; Vợ: Huỳnh Thị P, sinh năm 1970. Nghề nghiệp: công nhân; Con: Nguyễn Huỳnh Hiểu Đ, sinh năm 2003. Nghề nghiệp: học sinh. Cùng ĐKTT: ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Con: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1986. Nghề nghiệp: công nhân. ĐKTT: ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Con: Nguyễn Thị Huỳnh Q, sinh năm 1990. Nghề nghiệp: giáo viên. ĐKTT: ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Con: Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1993. Nghề nghiệp: làm thuê. ĐKTT: Phường 2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Anh, chị, em ruột: có mười một người, chết ba người, còn tám người, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

* Về hoạt động chính trị-xã hội: Từ năm 1983 đến năm 1991 làm cán bộ y tế của Trạm y tế xã N. Từ năm 1991 làm cán bộ y tế ấp P, xã N. Từ năm 2005 đến nay, làm thủ quỹ Tổ hợp tác cây nước tăng sâu ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy (bị cáo có mặt).

2. Bị hại: Tổ hợp tác cây nước tăng sâu ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1962 – Tổ trưởng tổ hợp tác. Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3.2. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Phú Tiểu, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3.3. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1944. Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3.5. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

4. Người tham gia tố tụng khác: Bị cáo Nguyễn Văn T có người bào chữa là luật sư Nguyễn Thị Ngọc H – Chi nhánh Văn phòng luật sư G (có mặt).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005, Ủy ban nhân dân (UBND) xã N quyết định thành lập Tổ hợp tác quản lý cây nước tăng sâu ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 19/6/2017, Chủ tịch UBND xã N ký Quyết định số 72/QĐ-UBND kiện toàn tổ hợp tác gồm các ông Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn U và bị cáo Nguyễn Văn T. Từ năm 2005 đến năm 2019, bị cáo T được người dân tín nhiệm bầu làm thủ quỹ Tổ hợp tác quản lý cây nước. Bị cáo có trách nhiệm lập sổ quản lý

tiền thu, chi thường xuyên, báo cáo thu, chi định kỳ sáu tháng đầu năm và cuối năm. Sau khi trừ đi các khoản chi phí cần thiết cho tổ hợp tác số tiền quỹ dư ra, bị cáo có trách nhiệm mở sổ tiết kiệm gửi vào Ngân hàng. Thời gian đầu, bị cáo lấy tiền Tổ hợp tác tiêu xài cá nhân nhưng trả lại đầy đủ, lập sổ sách, chứng từ, báo cáo thu chi, gửi tiền tiết kiệm đúng quy định. Đến khoảng năm 2010, bị cáo lợi dụng việc thiếu kiểm tra, sự tin tưởng của nhân dân và các thành viên trong Tổ quản lý cây nước, bị cáo bắt đầu chiếm đoạt tiền của Tổ hợp tác quản lý cây nước, với thủ đoạn: Lập sổ sách báo cáo đúng số tiền thu, chi nhưng báo cáo không, gian dối số tiền gửi tiết kiệm vào ngân hàng. Ngoài ra, để đối phó với sự kiểm tra của Tổ hợp tác, sự giám sát của Hội đồng nhân dân và tạo niềm tin cho người dân. Trước báo cáo định kỳ, bị cáo đem tiền gửi vào ngân hàng mục đích lấy biên lai gửi tiền để báo cáo trước dân. Thực tế, số tiền gửi ít hơn rất nhiều so với số tiền báo cáo đã gửi ngân hàng. Sau khi báo cáo công khai trước dân xong, bị cáo liền rút số tiền gửi trong ngân hàng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã có hành vi lập sổ sách, báo cáo không, gian dối để chiếm đoạt tiền của Tổ hợp tác diễn ra trong thời gian dài. Đến ngày 30/11/2019, bị cáo tự làm báo cáo thu, chi và thừa nhận đã chiếm đoạt của Tổ hợp tác cây nước tầng sâu ấp P, xã N tổng số tiền là 357.142.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cuốn tập học sinh 96 trang có in nhãn Công ty Văn phòng phẩm Phương Nam. Nội dung bên trong có ghi các mục thu chi và báo cáo tài chính do bị cáo ghi ở mỗi trang giấy có chữ và con số đều có chữ ký xác nhận của bị cáo; 01 cuốn tập học sinh 200 trang có ghi nhãn Công ty cổ phần Vĩnh Tiến. Nội dung bên trong có ghi các mục thu chi và báo cáo tài chính do bị cáo ghi ở mỗi trang giấy có chữ và con số đều có chữ ký xác nhận của bị cáo và số tiền 357.142.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSHCL ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.
- Về vật chứng: Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo phát biểu tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ nội dung: Số tiền cụ thể bị chiếm đoạt phải thể hiện thông qua hóa đơn chứng từ chứ không thể căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo vì đây là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự. Số tiền bị chiếm đoạt trong vụ án là của 457 hộ dân là thành viên Tổ hợp tác nhưng nội dung biên bản họp thành viên tổ hợp tác và nội dung ủy quyền ngày 12/01/2021 chưa thể hiện được ý chí của họ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Hào vắng mặt không lý do nhưng đã có lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng, sự thiếu kiểm tra, giám sát của Tổ hợp tác cây nước tăng sâu ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã có hành vi gian dối trong báo cáo thu chi tiền nước của các hộ dân trong tổ hợp tác để chiếm đoạt số tiền 357.142.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân tại nơi xảy ra tội phạm, gây mất

an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tính chất, mức độ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội là đơn giản, xuất phát từ sự thiếu kiểm tra, giám sát của các thành viên Tổ hợp tác trong quản lý công việc được giao cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả nên xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước nay chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kế theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm tái hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Giao trả lại cho chủ sở hữu là Tổ hợp tác cây nước tăng sâu ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang 01 cuốn tập học sinh 96 trang có in nhãn Công ty Văn phòng phẩm Phương Nam, 01 cuốn tập học sinh 200 trang có ghi nhãn Công ty cổ phần Vĩnh Tiến vì đây là các tài liệu chứng cứ trong hoạt động quản lý thu, chi tiền nước của Tổ hợp tác theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, Huỳnh Thị P không yêu cầu giải quyết quyền lợi trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không cần thiết vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số tiền bị chiếm đoạt là do bị cáo tự cân đối thu chi, kết sổ, số tiền này do bị cáo tự nguyện kê khai, không bị ai ép buộc, trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện nên

hoàn toàn khách quan. Nội dung biên bản họp thành viên Tổ hợp tác ngày 12/01/2021 có sự chứng kiến, chủ trì của đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã N thể hiện nội dung 457 thành viên tổ hợp tác đã thống nhất ủy quyền cho ông O toàn quyền thay mặt giải quyết vụ án nên hợp lệ và đúng quy định pháp luật. Do đề nghị của người bào chữa cho bị cáo chưa phù hợp với nội dung vụ án, quy định pháp luật và những nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là chưa phù hợp với nội dung vụ án, quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ chấp nhận một phần.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2020.

2. Về vật chứng: Giao trả lại cho chủ sở hữu là Tổ hợp tác cây nước tăng sâu áp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang 01 cuốn tập học sinh 96 trang có in nhãn Công ty Văn phòng phẩm Phương Nam và 01 cuốn tập học sinh 200 trang có ghi nhãn Công ty cổ phần Vĩnh Tiến (đã nhận xong).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Văn Phúc